

# BIỆN PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC

Phùng Thị Thu Thủy

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

**Tóm tắt:** *Dạy học theo hướng trải nghiệm (TN) đã được áp dụng ở nhiều quốc gia phát triển trên thế giới. Tại Việt Nam, phương thức dạy học này cũng dần được áp dụng nhiều hơn kể từ khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó có cấp tiểu học. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, giáo viên (GV) gặp không ít khó khăn khi vận dụng dạy học theo hướng TN, trong đó có môn Tiếng Việt. Làm thế nào để vận dụng phương thức dạy học này một cách hiệu quả trong dạy học nói chung và trong dạy học Tiếng Việt nói riêng luôn là một câu hỏi mà các giáo viên trăn trở đi tìm câu trả lời. Bài viết này phân tích một số vấn đề lý luận về dạy học theo hướng TN, từ đó đề xuất một số biện pháp dạy học môn Tiếng Việt theo hướng TN ở Tiểu học.*

**Từ khóa:** *Biện pháp, dạy học, môn Tiếng Việt, Tiểu học, trải nghiệm.*

Nhận bài ngày 15.07.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.9.2024

Liên hệ tác giả: Phùng Thị Thu Thủy; Email: pttthuy@daihocthudo.edu.vn

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) (2018) ban hành chú ý đến phát triển những năng lực chung và năng lực đặc thù cho người học. Theo đó, học sinh (HS) cũng được trao nhiều cơ hội hơn để tự mình khám phá, chiếm lĩnh và thu nhận kiến thức cho chính bản thân mình dưới sự gợi mở, dẫn dắt, hướng dẫn của GV [1].

Dạy học theo hướng trải nghiệm (TN) đã được áp dụng ở nhiều quốc gia phát triển trên thế giới. Ngay từ đầu thế kỉ XX, trên thế giới đã xuất hiện những triết lí đầu tiên đề cập đến việc đổi mới dạy học theo hướng trải nghiệm của John Dewey, sau đó đến các nhà nghiên cứu Xô-viết. Một trong những người có nhiều đóng góp nhất cho lĩnh vực nghiên cứu dạy học trải nghiệm cuối thế kỉ XX là David A.Kolb. Ông cho rằng, “Học tập là quá trình trong đó kiến thức được tạo ra thông qua việc chuyên hóa kinh nghiệm” [2]. Tiếp đó phải kể đến quan điểm của các nhà giáo dục hiện đại như Willingham, Conrad và Hedin, Druism, Karen Warren,... Tại Việt Nam, kể từ khi Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số VIII khóa XI đề cập đến việc đổi mới dạy học theo hướng tích cực, nhiều công trình nghiên cứu về dạy học theo hướng trải nghiệm đã xuất hiện. Có thể kể tới công trình nghiên cứu của một số tác giả như: Lê Huy Hoàng [3], Đinh Thị Kim Thoa [4], Nguyễn Thị Liên [5], Phó Đức Hòa [6],... Ngoài những tác giả nói trên, vấn đề dạy học trải nghiệm kể từ năm 2015 đến nay cũng được Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm, ban hành nhiều văn bản, tài liệu tập huấn liên quan đến dạy học trải nghiệm ở phổ thông nói chung và cấp Tiểu học nói riêng. Trong thực tiễn, dạy

học TN ở tiểu học cũng dần được áp dụng nhiều hơn và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, quá trình vận dụng dạy học theo hướng này trong dạy học nói chung và ở tiểu học nói riêng vẫn còn nhiều bất cập. Để thực hiện tốt công việc này, vai trò của người GV không hề nhỏ. GV cần nghiên cứu kĩ CT, SGK; lựa chọn các nội dung kiến thức có thể tổ chức dạy học theo hướng TN, lựa chọn hình thức tổ chức, phương pháp dạy phù hợp. Làm thế nào để vận dụng phương thức dạy học này một cách hiệu quả trong dạy học nói chung và trong dạy học Tiếng Việt nói riêng luôn là một câu hỏi mà các giáo viên trăn trở đi tìm câu trả lời. Bài viết này phân tích một số vấn đề lí luận về dạy học theo hướng TN, từ đó đề xuất một số biện pháp dạy học môn Tiếng Việt theo hướng TN ở Tiểu học.

## **2. NỘI DUNG**

### **2.1. Một số vấn đề về dạy học theo hướng trải nghiệm**

#### **2.1.1. Khái niệm**

Dạy học theo hướng trải nghiệm là cách dạy học mà ở đó, người học được tạo điều kiện để khám phá, tìm kiếm tri thức, tự hình thành các khái niệm và quan trọng là tự biết đưa ra các kết luận của bản thân về tri thức ấy. Trong đó, GV đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ HS để các em có thể thực hiện được “hành vi học tập” trên. Phương pháp này với các HS nhỏ luôn khuyến khích mọi HS tự tìm tòi, thử nghiệm để khám phá tri thức. Từ đó, trong tư duy trẻ sẽ hình thành dần các khái niệm, tự đưa ra sự phân tích, kết luận về kiến thức đó. Với các bước dạy học TN ở tiểu học, GV giữ vai trò định hướng, giúp đỡ người học hiểu, ghi nhớ và ứng dụng kiến thức mới. Thay vì dạy và học một cách thụ động, dạy học theo hướng TN ở tiểu học khuyến khích HS tham gia vào tìm hiểu kiến thức mới. Từ đó, HS có thể tự phân tích và đưa ra kết luận theo ý hiểu của mình. Với cách dạy học này, HS sẽ hiểu rõ, nhớ lâu hơn về kiến thức mới. Kết luận mà HS đưa ra có thể đúng hoặc sai là không quan trọng, nhưng điều cốt lõi là các em học được cách tìm hiểu vấn đề. Việc này giúp HS chủ động hơn trong cuộc sống, thay vì ngồi yên nghe giảng lại những kết luận của người khác.

Dạy học truyền thống chú trọng vào việc giảng giải một cách khoa học các vấn đề đã được kiểm chứng và kết luận. Với cách dạy này, chủ thể trung tâm là thầy cô. Đây cũng là điểm khác biệt lớn nhất giữa dạy học truyền thống và dạy học theo hướng TN.

#### **2.1.2. Quy trình dạy học theo hướng trải nghiệm ở tiểu học**

Dạy học theo hướng TN có thể được tiến hành theo 4 bước với nội dung sau:

##### *Bước 1: Xác định nhiệm vụ và mục tiêu học TN*

Đây là bước đầu tiên cũng là bước đặt nền móng cho quy trình dạy học theo hướng TN. Khác với cách dạy truyền thống, GV chỉ có nhiệm vụ giảng bài, hướng dẫn HS làm bài tập còn HS chỉ cần nghe giảng và chép bài thì ở dạy học theo hướng TN, nhiệm vụ của GV lẫn HS đều bị thay đổi.

- Nhiệm vụ của HS: Là người chủ động tiếp cận, khám phá tri thức thông qua quan sát, phân tích, tìm hiểu, tự đánh giá các hiện tượng, thí nghiệm khoa học hay các hoạt động khác thông qua hoạt động của bản thân hay hoạt động nhóm.
- Nhiệm vụ của GV: Là người hướng dẫn, hỗ trợ HS có những hướng đi đúng trong việc tiếp cận tri thức và giải thích các thắc mắc xung quanh bài học.

### *Bước 2: Thực hiện*

Đây là bước quan trọng nhất quyết định đến cả quy trình dạy học theo hướng TN. TN phải do HS đóng vai trò chủ đạo thực hiện. Để thực hiện được bước này, trước mỗi buổi học, GV sẽ đưa ra một số nhiệm vụ để HS chuẩn bị. GV cũng có thể chia lớp thành nhiều nhóm khác nhau để các em cùng nhau thực hiện hoạt động TN hoặc cho các em hoạt động cá nhân. Quá trình này sẽ giúp HS bước đầu tiếp cận kiến thức, tự đưa ra những phân tích, đánh giá về bài học dựa trên tư duy của chính mình. Hơn nữa, các em cũng tập làm quen với cách làm việc theo nhóm, lên kế hoạch làm việc và học cách thống nhất ý kiến trong làm việc nhóm.

### *Bước 3: Khám phá, đúc kết tri thức mới*

Sau khi đã xác định mục tiêu buổi học, thực hành trải nghiệm trước bài học thì HS sẽ tự phân tích, tổng hợp, đánh giá kiến thức cho riêng mình. Sau đó, các bạn sẽ chủ động chia sẻ những kiến thức mình đúc kết được cho GV và bạn bè bằng cách thuyết trình trước lớp. Cuối giờ học, GV sẽ hướng dẫn HS đến những kiến thức đúng.

### *Bước 4: Vận dụng thực tế*

Sau buổi học, GV sẽ hướng dẫn, gợi ý để HS đưa những kiến thức đã học áp dụng vào thực tiễn. Vì chính các em trực tiếp trải nghiệm, phân tích và kết luận tri thức nên việc áp dụng kiến thức vào đời sống cũng dễ dàng hơn. Người học dễ hình thành những ý tưởng từ việc quan sát cuộc sống và liên hệ chúng với tri thức đúc kết được trên lớp hơn so với phương pháp dạy truyền thống.

## **2.2. Khái quát về môn Tiếng Việt ở Tiểu học**

Theo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể môn Ngữ văn 2018[1], Ngữ văn là môn học thuộc lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ và văn học, được học từ lớp 1 đến lớp 12. Ở cấp tiểu học, môn học này có tên là Tiếng Việt; ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông có tên là Ngữ văn. Ngữ văn là môn học mang tính công cụ và tính thẩm mỹ - nhân văn; giúp học sinh có phương tiện giao tiếp, làm cơ sở để học tập tất cả các môn học và hoạt động giáo dục khác trong nhà trường; đồng thời cũng là công cụ quan trọng để giáo dục học sinh những giá trị cao đẹp về văn hóa, văn học và ngôn ngữ dân tộc; phát triển ở học sinh những cảm xúc lành mạnh, tình cảm nhân văn, lối sống nhân ái, vị tha,...

Môn Tiếng Việt ở Tiểu học nhằm hướng tới những mục tiêu sau: “a) Giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu với các biểu hiện cụ thể: yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương; có ý thức đối với cội nguồn; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; thật thà, ngay thẳng trong học tập và đời sống; có ý thức thực hiện trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường xung quanh; b) Giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản: đọc đúng, trôi chảy văn bản; hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; liên hệ, so sánh ngoài văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp; viết được một số câu, đoạn, bài văn ngắn (chủ yếu là bài văn kể và tả); phát biểu rõ ràng; nghe hiểu ý kiến người nói. Phát triển năng lực văn học với yêu cầu phân biệt được thơ và truyện, biết cách đọc thơ và truyện; nhận biết được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật; có trí tưởng tượng, hiểu và biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người và thế giới xung quanh được thể hiện trong các văn bản văn học” [1].

Nội dung dạy học được xác định dựa trên các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp, gồm: hoạt

động đọc, viết, nói và nghe; kiến thức (tiếng Việt, Văn học); ngữ liệu.

Chương trình môn Ngữ văn vận dụng các phương pháp giáo dục theo định hướng chung là dạy học tích hợp và phân hóa; đa dạng hoá các hình thức tổ chức, phương pháp và phương tiện dạy học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

Trong môn Ngữ văn, giáo viên đánh giá phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù và sự tiến bộ của học sinh thông qua các hoạt động đọc, viết, nói, nghe. Đánh giá trong môn Ngữ văn thực hiện bằng hai cách: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Dù đánh giá theo hình thức nào cũng đều phải bảo đảm nguyên tắc học sinh được bộc lộ, thể hiện phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, tư duy hình tượng và tư duy logic, những suy nghĩ và tình cảm của chính học sinh, không vay mượn, sao chép; khuyến khích các bài viết có cá tính và sáng tạo. Học sinh cần được hướng dẫn tìm hiểu để có thể nắm vững mục tiêu, phương pháp và hệ thống các tiêu chí dùng để đánh giá các phẩm chất, năng lực này.

### **2.3. Biện pháp dạy học môn Tiếng Việt theo hướng trải nghiệm ở tiểu học**

#### **2.2.1. Tạo niềm say mê khám phá kiến thức cho học sinh**

Dạy học theo hướng trải nghiệm hướng tới sự chủ động khám phá, tìm kiếm tri thức của người học dưới sự hướng dẫn, trợ giúp của người dạy. Để có sự chủ động như vậy, HS phải có được niềm say mê khám phá kiến thức, biến những kiến thức trong sách vở thành kiến thức của bản thân. Có đam mê, HS mới có cảm hứng và động lực để tìm tòi, khám phá tri thức. Khi HS có tính tự giác và đam mê trong học tập, HS sẽ tích cực nhận thức hơn, giúp các em đạt kết quả cao, có niềm hứng khởi và sáng tạo trong học tập. Nhưng hứng thú học tập, đam mê nghiên cứu không phải tự nhiên mà có, không phải giống nhau ở mọi HS. Niềm đam mê không tự nhiên có và khi đã có rồi nếu không biết cách duy trì, nuôi dưỡng cũng có thể bị mất đi. Đam mê được hình thành, duy trì và phát triển chủ yếu nhờ môi trường giáo dục với vai trò dẫn dắt, hướng dẫn, tổ chức của GV. Đối với cấp tiểu học, GV là người có vai trò quyết định trong việc phát hiện, hình thành, bồi dưỡng niềm đam mê học tập cho HS. Vì vậy, ngoài mục đích truyền thụ tri thức cho người học, các tiết lên lớp phải có một phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, sinh động. Đây là điều mà bất cứ GV nào cũng hiểu, tuy nhiên để tạo nên một không khí sinh động và lôi cuốn HS, GV còn gặp nhiều khó khăn. Để làm được điều đó, GV không chỉ làm chủ kiến thức trong lĩnh vực dạy học của mình mà cần phải có phương pháp sư phạm thích hợp để phát huy tính chủ thể của HS. GV phải có tay nghề vững vàng, phải biết yêu nghề, mến trẻ, phải có năng lực sư phạm tốt. GV muốn phát huy tính tích cực, tự giác, độc lập của HS cần phải biết lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thích hợp.

Đổi mới phương pháp giáo dục tất yếu phải đổi mới hình thức tổ chức dạy học để tạo một sự tương ứng cần thiết. Sự đa dạng của phương pháp dạy học đòi hỏi phải có một số hình thức tổ chức dạy học thích hợp. Mỗi hình thức tổ chức dạy học đều có tác dụng tích cực để phát triển HS ở một khía cạnh nào đó. Vì vậy, mỗi GV cần biết kết hợp nhiều hình thức tổ chức để phát huy thế mạnh của mỗi hình thức tổ chức dạy học. Phương pháp dạy học mới đòi hỏi phải có hình thức tổ chức dạy học tạo cơ hội cho HS suy nghĩ làm việc, trao đổi thảo luận với nhau nhiều hơn. Tiểu học là cấp học đầu tiên không chỉ hình thành nên nhân cách người học mà còn tạo nền tảng tri thức và đặc biệt là cách tiếp cận với tri thức khoa học. Bởi vậy, nhiệm vụ của GV tiểu học gắn với trách nhiệm nuôi dưỡng tạo cho các em niềm say mê khám phá những tri thức khoa học đầu tiên.

Với môn Tiếng Việt, GV có thể tạo niềm hứng thú khám phá kiến thức cho HS bằng cách giao cho HS những nhiệm vụ, những vấn đề gắn với nội dung các bài học, cho HS được thể hiện sản phẩm bằng nhiều hình thức khác nhau (đóng kịch, sáng tác thơ, vẽ tranh,... liên quan đến nội dung bài học). Ví dụ, học sinh có thể vẽ lại một bức tranh thể hiện hành trình của bầy ong theo tưởng tượng của mình sau khi học xong bài thơ “Hành trình của bầy ong” (Tiếng Việt 5). GV cũng có thể khuyến khích, động viên HS khi có những tìm tòi mới lạ, tổ chức những buổi “triển lãm” sản phẩm của HS để các bạn trong lớp học hỏi lẫn nhau,... Những buổi tham quan, dã ngoại cũng là cơ hội để HS vận dụng những gì được học vào thực tiễn cuộc sống, có ý thức trau dồi và làm giàu vốn từ, tích cực hóa vốn từ của bản thân.

### ***2.2.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm phát huy sự sáng tạo của học sinh***

Biện pháp này cũng thể hiện quan điểm dạy học theo hướng tích hợp. GV lựa chọn những nội dung nhất định trong môn Tiếng Việt để tích hợp các kiến thức, kỹ năng Tiếng Việt có liên quan đến nhau, đồng thời tích hợp với các môn học khác. Để thực hiện được các biện pháp này, GV cần phối hợp với giáo viên khác trong nhà trường, với phụ huynh học sinh, với cộng đồng, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp, trên địa bàn để tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học, mang lại những cơ hội trải nghiệm tốt nhất cho người học. Một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Tiếng Việt ở Tiểu học có thể kể đến như:

- *Tổ chức thường niên các câu lạc bộ (CLB)*: Trong môn Tiếng Việt có thể tổ chức các CLB như: CLB văn hóa nghệ thuật; CLB trò chơi dân gian; CLB sáng tác văn học, CLB Đọc sách,... tạo cơ hội để HS được chia sẻ những tri thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển đa dạng các kỹ năng của HS để phục vụ cho môn Tiếng Việt liên quan đến 4 kỹ năng rất quan trọng là nghe, nói, đọc, viết. Thông qua hoạt động của các CLB, GV hiểu và quan tâm hơn đến nhu cầu, nguyện vọng, mục đích chính đáng của các em. CLB hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, thống nhất, có kế hoạch và nội dung sinh hoạt cụ thể. Qua việc sinh hoạt các CLB, nhiều ý tưởng sáng tạo của các em cũng được nuôi dưỡng và hình thành, giúp các em phát triển một cách toàn diện hơn.

- *Tổ chức trò chơi học tập*: Biện pháp này giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp HS dễ tiếp thu tri thức mới; giúp chuyển tải tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn, tinh thần đồng đội,... Mỗi môn học có những trò chơi gắn liền với đặc trưng của môn học đó. Dù là trò chơi truyền thống hay trò chơi có ứng dụng công nghệ thông tin, khi tham gia trò chơi, HS đều được hướng tới rèn khả năng phản xạ nhanh nhạy, tư duy logic, học mà chơi, chơi mà học. Trong môn Tiếng Việt, các trò chơi học tập được sử dụng trong các giờ Luyện tập, Nói và nghe, Đọc,... thường khiến HS rất thích thú. Các trò chơi liên quan đến giải câu đố, hỏi đáp nhanh,... ngay từ phần Khởi động của tiết học đã có khả năng lôi cuốn HS vào giờ học. Thậm chí, có những tiết học, GV có thể thiết kế thành một trò chơi lớn để HS được tham gia thành nhiều vòng, mỗi vòng là một thử thách tương ứng với một bài tập. Trò chơi lớn này thường được sử dụng trong các tiết Luyện từ và câu. Ngoài ra, trò chơi có thể sử dụng linh hoạt ở nhiều thời điểm khác nhau trong một tiết học nên thường được HS “mong chờ” được chơi, được vận động cả về thể chất và trí tuệ.

- *Tổ chức diễn đàn*: Diễn đàn tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một

cách trực tiếp với đồng đạo bạn bè và những người khác, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình, giúp GV hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em. GV có thể gợi ý một số vấn đề mà các em quan tâm hoặc gắn với môn học, sau đó trao quyền chủ động cho các em tự “lên tiếng”, tranh luận, trình bày quan điểm cá nhân của mình về vấn đề đó. HS học tập được cách tư duy trước những tình huống có vấn đề, học được cách thuyết trình, bàn bạc, tranh luận,... từ đó vận dụng sáng tạo vào những tiết học yêu cầu cần đưa ra quan điểm cá nhân và biết bảo vệ quan điểm cá nhân của mình, như tranh luận về vấn đề *Bảo vệ môi trường, Cái gì quý nhất?*...

- *Sân khấu tương tác*: Biện pháp này nhằm tăng cường sự tương tác, thúc đẩy để HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống gắn với thực tiễn gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống, tạo cơ hội cho HS rèn luyện những kĩ năng như: kĩ năng phát hiện vấn đề, kĩ năng phân tích vấn đề, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,... Sân khấu này giúp HS nhìn ra được những vấn đề của cuộc sống thực, ngày càng thấy được những vấn đề cấp bách cần phải giải quyết của xã hội, để thấy được vai trò và trách nhiệm của những công dân toàn cầu tương lai là thế hệ của những HS tiểu học như mình. Một số vấn đề cần được quan tâm như *Môi trường, Giao thông, Nghề nghiệp*,... được thiết kế nhiều dành cho HS lớp 4, 5.

- *Tham quan, dã ngoại*: Hoạt động này giúp các em có được những trải nghiệm thực tế, từ đó có thể hiểu rõ hơn những nội dung trong sách vở và ngược lại, từ những điều được quan sát lại vận dụng để phục vụ cho những bài học trên lớp. Nội dung tham quan, dã ngoại giúp ích nhiều cho HS học môn Tiếng Việt như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, yêu cảnh đẹp của quê hương, đất nước, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức ở nhà trường tiểu học gắn với môn Tiếng Việt là: Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa; Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề; Tham quan các Viện bảo tàng; Dã ngoại theo các chủ đề học tập; Dã ngoại theo các hoạt động nhân đạo,... Những chuyên tham quan, dã ngoại giúp các em mở rộng hiểu biết, làm giàu vốn từ cho bản thân và bồi dưỡng thêm tình yêu với cuộc sống, con người xung quanh các em, là nguồn tư liệu quý giá để các em đưa vào lời nói, lời viết của mình.

- *Tổ chức các Hội thi/cuộc thi*: Hội thi/cuộc thi với một nội dung, chủ đề nhất định nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức. Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau gắn với môn Tiếng Việt ở Tiểu học như: thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi kể chuyện, thi sáng tác văn học (thơ, truyện), thi trang trí sản phẩm liên quan đến tác phẩm văn học,... Các hội thi/cuộc thi này có thể áp dụng ngay trong phạm vi một tiết học, một bài học hay sau một số cụm bài thuộc một chủ đề nhất định. HS được “thỏa sức” sáng tạo theo những hình thức khác nhau, và hình thức nào cũng được khuyến khích, đề cao, tuyên dương.

- *Tổ chức sự kiện*: Hoạt động tạo cơ hội cho HS được thể hiện những ý tưởng, khả năng sáng tạo của mình, thể hiện năng lực tổ chức hoạt động, thực hiện và kiểm tra giám sát hoạt động, rèn luyện tính tỉ mỉ, chi tiết, đầu óc tổ chức, tính năng động, nhanh nhẹn, kiên nhẫn, có khả năng thiết lập mối quan hệ tốt, có khả năng làm việc theo nhóm, có sức khỏe và niềm đam mê. Các sự kiện HS có thể tổ chức trong nhà trường như: lễ kỉ niệm, lễ chúc mừng; các buổi triển lãm, buổi giới thiệu, hội diễn nghệ thuật, hoạt động tìm hiểu về di sản văn hóa, về phong tục tập quán. Để tổ chức được những sự kiện như trên, HS sẽ hoạt động theo nhóm là chủ yếu, lên ý tưởng, phân công nhau thực hiện các nhiệm vụ mà GV giao. Các sự kiện về giới thiệu sản vật địa phương, danh lam thắng cảnh, món ăn ngon, truyền thống làng nghề,... của địa phương trong Chương trình giáo dục môn Tiếng Việt Tiểu học rất phù hợp để HS được sáng tạo trong ý tưởng và giới thiệu sản phẩm của địa phương bằng những hình thức khác nhau.

- *Hoạt động giao lưu*: hoạt động này nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, các em được định hướng tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách của bản thân. Nhà trường hoặc GV có thể tổ chức các buổi giao lưu với những nhà văn, nhà thơ có tác phẩm được đưa vào chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học để HS hiểu hơn về cuộc đời, cảm hứng sáng tác của các tác giả văn học, được bồi dưỡng tình yêu đối với thơ văn, được khơi nguồn cảm hứng sáng tạo khi vận dụng để viết những bài văn giàu cảm xúc.

- *Tổ chức hoạt động chiến dịch*: biện pháp nhằm tăng cường sự hiểu biết và sự quan tâm của HS đối với các vấn đề xung quanh, những vấn đề mang tính chất toàn cầu như môi trường, an toàn giao thông,... giúp HS có ý thức hành động vì cộng đồng; tập dượt cho HS tham gia giải quyết những vấn đề xã hội; phát triển ở HS một số kĩ năng cần thiết như kĩ năng hợp tác, kĩ năng thu thập thông tin, kĩ năng đánh giá và kĩ năng ra quyết định như: chiến dịch bảo vệ môi trường, chiến dịch trồng cây xanh,... Khi tổ chức hoạt động này, GV cần liên hệ trước với địa phương hoặc nơi tổ chức hoạt động, chuẩn bị các điều kiện để HS được trải nghiệm và rút ra những bài học cho chính bản thân mình, để các em thấy rằng những hoạt động này là có ích và bản thân các em đã có thể đóng góp một phần vào những hoạt động này.

- *Tổ chức hoạt động thiện nguyện*: biện pháp giúp các em HS được chia sẻ những giá trị vật chất cũng như tinh thần của mình với những số phận kém may mắn hơn trong cuộc sống, giúp các em biết quan tâm hơn đến những người xung quanh từ đó giáo dục các giá trị sống cần thiết cho HS như: tiết kiệm, tôn trọng, chia sẻ, cảm thông, yêu thương, trách nhiệm, đoàn kết,... Hoạt động thiện nguyện trong trường tiểu học được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, có thể thực hiện gắn với chủ đề của một số bài học trong sách giáo khoa Tiếng Việt. Cùng với việc được học những văn bản chứa đầy tình yêu thương, tính nhân văn trong chương trình Tiếng Việt tiểu học, các hoạt động thiện nguyện này là dịp để các em thể hiện sự chia sẻ, gắn kết với những mảnh đời còn bất hạnh, những số phận cần được giúp đỡ. Đặc biệt, khi các em có cơ hội được trực tiếp trải nghiệm, trực tiếp xuống những vùng còn gặp nhiều khó khăn, gặp những em HS bằng tuổi mình ở nơi đó, các em sẽ càng thêm trân quý cuộc sống này, thấy thương cảm hơn cho những bạn HS còn gặp khó khăn, thiếu thốn.

### 3. KẾT LUẬN

Dạy học theo hướng TN giúp HS chủ động, tích cực hơn trong việc tìm kiếm, khám phá tri thức dưới sự gợi mở, dẫn dắt, hướng dẫn của GV. Việc trải qua quá trình khám phá tri thức và tìm giải pháp giúp phát triển năng lực cá nhân và tăng cường sự tự tin cho các em. Dạy học thông qua TN và tổ chức dạy học TN trong môn Tiếng Việt ở tiểu học là một việc làm vừa có ý nghĩa thực tiễn vừa có ý nghĩa khoa học. Cần lưu ý xây dựng chương trình dạy học môn Tiếng Việt phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học, điều kiện lớp học, nhà trường, địa phương để khai thác tối đa tiềm năng vốn có của học sinh ở mỗi địa phương. GV cần tăng cường đầu tư và tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với học sinh, khuyến khích các em tham gia và ghi nhận sự tiến bộ của các em sau từng hoạt động để có hướng điều chỉnh phù hợp.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.
2. Kolb, D.A. (1984), *Experiential Learning: Experience as the source of learning and development*, Englewood Cliffs, New Jersey, Prentice Hall.
3. Lê Huy Hoàng (2015), *Một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Đinh Thị Kim Thoa (2014), *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, góc nhìn từ lý thuyết và học từ trải nghiệm*, Ki yếu Hội thảo về Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh phổ thông, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Liên (chủ biên) (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Phó Đức Hòa (2009), *Dạy học tích cực và cách tiếp cận trong dạy học tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

#### THE TEACHING METHOD OF THE VIETNAMESE LANGUAGE SUBJECTS BASED ON EXPERIENTIAL LEARNING AT THE ELEMENTARY LEVEL

**Abstracts:** *Experience-based teaching has been widely implemented in many developed countries worldwide. In Vietnam, this approach has increasingly been incorporated since the introduction of the 2018 General Education Program, including at the primary school level. However, teachers have faced various challenges when applying experiential learning, especially in Vietnamese language instruction. The question of how to effectively implement this teaching method in general, and specifically in teaching Vietnamese, remains a persistent issue for educators. This article explores some theoretical aspects of experience-oriented teaching and suggests several strategies for its application in Vietnamese language teaching at the primary school level.*

**Keywords:** *Measures, teaching, Vietnamese, Primary school, experience.*